

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1240/2026/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1126/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Trúc V**, sinh năm 1988

Số CCCD: 079188035121 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 12/11/2021

Địa chỉ: **5 T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1984

Số CCCD: 079084030257 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 10/5/2021

Địa chỉ: **5 T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/6/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Trúc V** và ông **Nguyễn Minh T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Trúc V** và ông **Nguyễn Minh T** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07 do Ủy ban nhân dân Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 06/11/2007 cho bà **Nguyễn Trúc V** và ông **Nguyễn Minh T** không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Trúc V và ông Nguyễn Minh T có 02 (hai) con chung là trẻ Nguyễn Thị Ánh D, giới tính: Nữ, sinh ngày 12/8/2012 và Nguyễn Thành T1, giới tính: Nam, sinh ngày 28/6/2009. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Trúc V và ông Nguyễn Minh T cùng thống nhất giao 02 (hai) con chung là trẻ Nguyễn Thị Ánh D, giới tính: Nữ, sinh ngày 12/8/2012 và Nguyễn Thành T1, giới tính: Nam, sinh ngày 28/6/2009 cho bà Nguyễn Trúc V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Trúc V không yêu cầu ông Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Ông Nguyễn Minh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Trúc V và ông Nguyễn Minh T xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Trúc V và ông Nguyễn Minh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Về ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Nguyễn Trúc V tự nguyện chịu. Bà Nguyễn Trúc V được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 0034055 ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Nguyễn Trúc V được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 6a, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 10 - TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND phường Bình Đông, TP. HCM;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Nguyễn Thế Dũng

